gdqp - Bài trắc nghiệm Lịch sử - BỘ ĐỀ TRẮC NGHIỆM GDQP-AN

Câu 1 **Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Quân đội nhân dân Việt Nam có những chức năng cơ bản nào?**

A. Chiến đấu và bảo vệ biên giới.

B. Chiến đấu, công tác và lao động sản xuất.

C. Huấn luyện và nghiên cứu khoa học.

D. Bảo vệ an ninh và phát triển kinh tế.

Câu 2 **Nền quốc phòng toàn dân được xây dựng dựa trên sức mạnh của những yếu tố nào?**

A. Chỉ dựa vào sức mạnh quân sự.

B. Chỉ dựa vào tiềm lực kinh tế.

C. Nhân lực, vật lực và tinh thần của toàn dân.

D. Chỉ dựa vào lực lượng quân đội.

Câu 3 **Ai là lực lượng lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa?**

A. Chính phủ.

B. Quốc hội.

C. Quân đội nhân dân.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 4 **Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, chiến tranh bắt nguồn từ đâu?**

A. Từ sự xuất hiện của tín ngưỡng.

B. Từ sự xuất hiện của chế độ tư hữu, giai cấp và nhà nước.

C. Từ sự phát triển của khoa học kỹ thuật.

D. Từ sự hình thành các quốc gia độc lập.

Câu 5 **Lực lượng nào làm nòng cốt trong bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội?**

A. Công an nhân dân.

B. Các tổ chức xã hội.

C. Doanh nghiệp nhà nước.

D. Các tổ chức quốc tế.

Câu 6 **Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam hiện nay là gì?**

A. Phát triển kinh tế và mở rộng thương mại.

B. Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

C. Phát triển giáo dục và khoa học.

D. Xây dựng quân đội và công an.

Câu 7 **Biên giới quốc gia Việt Nam bao gồm những bộ phận nào?**

A. Đất liền và vùng trời.

B. Đất liền và vùng biển.

C. Đất liền, biển, vùng trời và lòng đất.

D. Biển và lòng đất.

Câu 8 **Đâu là mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Việt Nam?**

A. Mở rộng lãnh thổ bằng vũ lực.

B. Can thiệp vào công việc nội bộ quốc gia khác.

C. Bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

D. Tranh giành ảnh hưởng quốc tế.

Câu 9 **Trong nghệ thuật quân sự Việt Nam, tư tưởng chủ động tiến công địch có ý nghĩa gì?**

A. Luôn chờ đối phương tiến công trước.

B. Giành và giữ quyền chủ động trong chiến đấu.

C. Chỉ tập trung phòng thủ.

D. Tránh mọi hoạt động tác chiến.

Câu 10 **Tiềm lực nào tạo cơ sở vật chất cho nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân?**

A. Tiềm lực chính trị, tinh thần.

B. Tiềm lực kinh tế.

C. Tiềm lực văn hóa.

D. Tiềm lực ngoại giao.

Câu 11 **Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có vai trò như thế nào?**

A. Chỉ dành cho lực lượng công an.

B. Là hoạt động riêng của chính quyền địa phương.

C. Huy động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự.

D. Chỉ được thực hiện khi có chiến tranh.

Câu 12 **Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam là ngày nào?**

A. 19/8/1945.

B. 22/12/1944.

C. 19/12/1946.

D. 30/4/1975.

Câu 13 **Khi giải quyết tranh chấp về biên giới và lãnh thổ, Việt Nam chủ trương ưu tiên phương pháp nào?**

A. Sử dụng vũ lực.

B. Đe dọa quân sự.

C. Đàm phán hòa bình, tôn trọng luật pháp quốc tế.

D. Đơn phương áp đặt quyết định.

Câu 14 **Đâu là đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc?**

A. Chỉ có quân đội tham gia.

B. Là cuộc chiến tranh có sự tham gia của đông đảo nhân dân.

C. Chỉ diễn ra ở khu vực biên giới.

D. Chỉ sử dụng lực lượng vũ trang chính quy.

Câu 15 **Yếu tố nào giữ vai trò quyết định đối với sức mạnh chiến đấu của quân đội trong những điều kiện xác định?**

A. Quân số đông.

B. Vũ khí hiện đại.

C. Chính trị, tinh thần.

D. Trang phục thống nhất.

Câu 16 **Nội dung nào thể hiện sự kết hợp giữa phát triển kinh tế – xã hội với quốc phòng, an ninh?**

A. Chỉ phát triển kinh tế ở khu vực thành thị.

B. Quy hoạch phát triển kinh tế gắn với yêu cầu quốc phòng, an ninh.

C. Tách biệt hoạt động kinh tế với quốc phòng.

D. Chỉ đầu tư vào lĩnh vực quân sự.

Câu 17 **Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Quân đội nhân dân Việt Nam thực hiện chức năng công tác nhằm mục đích gì?**

A. Gắn bó với nhân dân, tham gia xây dựng cơ sở chính trị và đời sống xã hội.

B. Chỉ tập trung huấn luyện quân sự.

C. Chỉ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ biên giới.

D. Thay thế hoạt động của chính quyền địa phương.

Câu 18 **Tính toàn dân trong chiến tranh nhân dân được thể hiện ở điểm nào?**

A. Chỉ người trong độ tuổi lao động tham gia.

B. Chỉ lực lượng vũ trang tham gia.

C. Mọi người dân có trách nhiệm tham gia bảo vệ Tổ quốc phù hợp với khả năng và nhiệm vụ.

D. Chỉ cán bộ nhà nước tham gia.

Câu 19 **Tiềm lực khoa học và công nghệ trong quốc phòng, an ninh có tác dụng gì?**

A. Tạo khả năng ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ phục vụ quốc phòng, an ninh.

B. Chỉ phục vụ hoạt động thương mại.

C. Thay thế hoàn toàn tiềm lực kinh tế.

D. Chỉ phục vụ hoạt động giáo dục.

Câu 20 **Ngày 19/12/1946 gắn với sự kiện lịch sử nào?**

A. Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

B. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến.

C. Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc.

D. Ngày giải phóng miền Nam.

Câu 21 **Lực lượng chuyên trách, làm nòng cốt trong bảo vệ biên giới quốc gia trên đất liền là lực lượng nào?**

A. Bộ đội Biên phòng.

B. Hải quân.

C. Cảnh sát giao thông.

D. Dân quân tự vệ.

Câu 22 **Nội dung nào sau đây thuộc tiềm lực chính trị, tinh thần?**

A. Khả năng huy động sức mạnh chính trị, tinh thần của nhân dân phục vụ quốc phòng, an ninh.

B. Số lượng nhà máy công nghiệp.

C. Trữ lượng khoáng sản.

D. Số lượng phương tiện giao thông.

Câu 23 **Theo quan điểm của Đảng, nhân dân có vai trò như thế nào trong bảo vệ an ninh Tổ quốc?**

A. Chỉ hỗ trợ khi có yêu cầu.

B. Là lực lượng quan trọng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

C. Không có vai trò trong phòng chống tội phạm.

D. Chỉ tham gia trong thời chiến.

Câu 24 **Tàu thuyền nước ngoài được thực hiện quyền gì khi đi qua lãnh hải Việt Nam theo quy định của pháp luật quốc tế?**

A. Quyền tự do khai thác tài nguyên.

B. Quyền đi qua không gây hại.

C. Quyền tiến hành hoạt động quân sự tùy ý.

D. Quyền đánh bắt thủy sản tự do.

Câu 25 **Đặc điểm nào thể hiện tính hiện đại của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc?**

A. Chỉ sử dụng vũ khí thô sơ.

B. Kết hợp tri thức, khoa học công nghệ, vũ khí trang bị và nghệ thuật quân sự hiện đại.

C. Không cần ứng dụng khoa học kỹ thuật.

D. Chỉ dựa vào kinh nghiệm truyền thống.

Câu 26 **Một trong những nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân là gì?**

A. Phân vùng chiến lược về quốc phòng, an ninh gắn với quy hoạch dân cư và phát triển kinh tế.

B. Chỉ tập trung dân cư ở thành phố lớn.

C. Tách biệt khu vực kinh tế với khu vực quốc phòng.

D. Chỉ xây dựng công trình quân sự ở đô thị.

Câu 27 **Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, quân đội mang bản chất của giai cấp nào?**

A. Giai cấp công nhân trong mọi quốc gia.

B. Giai cấp, nhà nước tổ chức, nuôi dưỡng và sử dụng quân đội đó.

C. Giai cấp nông dân trong mọi quốc gia.

D. Tất cả các giai cấp trong xã hội như nhau.

Câu 28 **Nội dung nào là một trong những phương pháp nghiên cứu môn GDQP-AN?**

A. Phương pháp nghiên cứu thực tế.

B. Phương pháp phỏng đoán tùy ý.

C. Phương pháp loại trừ kiến thức lịch sử.

D. Phương pháp chỉ học thuộc lòng.

Câu 29 **Khu vực biên giới trên đất liền được xác định chủ yếu theo căn cứ nào?**

A. Địa giới hành chính của các xã, phường có một phần địa giới trùng với biên giới quốc gia trên đất liền.

B. Địa giới của tất cả các tỉnh trong cả nước.

C. Khu vực cách biên giới 100 km.

D. Khu vực chỉ có các đơn vị quân đội đóng quân.

Câu 30 **Một trong những yếu tố quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp trong chiến tranh nhân dân là gì?**

A. Chỉ có sức mạnh quân sự.

B. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

C. Chỉ dựa vào viện trợ bên ngoài.

D. Chỉ dựa vào tiềm lực kinh tế.

Câu 31 **Nội dung nào thể hiện vai trò của quần chúng nhân dân trong phòng, chống tội phạm?**

A. Tố giác tội phạm và cung cấp thông tin cho cơ quan chức năng.

B. Tự ý xử lý người vi phạm.

C. Thay thế cơ quan điều tra.

D. Không tham gia các hoạt động phòng ngừa.

Câu 32 **Tại sao cần kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh?**

A. Vì kinh tế và quốc phòng, an ninh có mối quan hệ tác động qua lại.

B. Vì kinh tế không liên quan đến quốc phòng.

C. Vì quốc phòng chỉ phụ thuộc vào quân số.

D. Vì phát triển kinh tế sẽ thay thế nhiệm vụ quốc phòng.

Câu 33 **Đâu là một nội dung bảo vệ an ninh dân tộc?**

A. Bảo đảm quyền bình đẳng giữa các dân tộc và tạo điều kiện cùng phát triển theo pháp luật.

B. Phân biệt đối xử giữa các dân tộc.

C. Hạn chế quyền phát triển văn hóa của các dân tộc.

D. Tách biệt các cộng đồng dân tộc.

Câu 34 **Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo bao gồm những bộ phận cơ bản nào?**

A. Chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật.

B. Chỉ có chiến lược quân sự.

C. Chỉ có chiến thuật.

D. Chỉ có nghệ thuật ngoại giao.

Câu 35 **Nội dung nào thể hiện phương châm giải quyết tranh chấp lãnh thổ của Việt Nam?**

A. Ưu tiên sử dụng biện pháp quân sự.

B. Giải quyết bằng biện pháp hòa bình, tôn trọng chủ quyền và lợi ích chính đáng.

C. Không cần đàm phán.

D. Đơn phương sử dụng biện pháp cưỡng ép.

Câu 36 **Động viên công nghiệp quốc phòng nhằm mục đích chủ yếu nào?**

A. Huy động năng lực công nghiệp phục vụ nhiệm vụ quốc phòng khi cần thiết.

B. Chỉ phục vụ hoạt động xuất khẩu.

C. Chuyển toàn bộ nhà máy sang sản xuất hàng tiêu dùng.

D. Thay thế hoạt động của nền kinh tế.

Câu 37 **Tại sao cần xây dựng các khu công nghiệp và đô thị có quy mô hợp lý, phân bố phù hợp?**

A. Để giảm khả năng tập trung mục tiêu và hạn chế thiệt hại khi có chiến tranh.

B. Để hạn chế phát triển kinh tế.

C. Để giảm dân số ở mọi địa phương.

D. Để không cần xây dựng công trình quốc phòng.

Câu 38 **Nội dung nào thể hiện phương châm xây dựng lực lượng dự bị động viên?**

A. Chất lượng, thiết thực, hiệu quả, tập trung có trọng tâm, trọng điểm.

B. Chỉ chú trọng số lượng.

C. Chỉ chú trọng hình thức tổ chức.

D. Không cần huấn luyện thường xuyên.

Câu 39 **Ai là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ biên giới quốc gia?**

A. Bộ đội Biên phòng.

B. Các tổ chức kinh tế.

C. Các trường học.

D. Các tổ chức truyền thông.

Câu 40 **Tại sao phải chuẩn bị mọi mặt để có thể tiến hành chiến tranh lâu dài khi cần thiết?**

A. Vì đối phương có thể có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh hơn.

B. Vì chiến tranh luôn kết thúc trong một ngày.

C. Vì không cần huy động sức mạnh toàn dân.

D. Vì chỉ cần chuẩn bị lực lượng quân đội.

Câu 41 **Trong chiến tranh nhân dân, lực lượng vũ trang có vai trò như thế nào?**

A. Là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

B. Là lực lượng duy nhất tham gia bảo vệ Tổ quốc.

C. Chỉ thực hiện nhiệm vụ sản xuất.

D. Không có vai trò trong chiến tranh nhân dân.

Câu 42 **Đâu là nội dung của tiềm lực quân sự, an ninh?**

A. Khả năng tổ chức, xây dựng lực lượng và thế trận phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

B. Chỉ là số lượng nhà máy.

C. Chỉ là diện tích đất nông nghiệp.

D. Chỉ là số lượng trường học.

Câu 43 **Tư tưởng "Tiên phát chế nhân" gắn với danh tướng nào trong lịch sử Việt Nam?**

A. Trần Hưng Đạo.

B. Lý Thường Kiệt.

C. Quang Trung.

D. Ngô Quyền.

Câu 44 **Trong xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, việc nắm tình hình địa bàn có ý nghĩa gì?**

A. Giúp hiểu đặc điểm dân cư, địa lý và các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự.

B. Chỉ để thống kê dân số.

C. Chỉ phục vụ hoạt động kinh tế.

D. Không có ý nghĩa trong xây dựng phong trào.

Câu 45 **Quốc phòng là công cuộc giữ nước của một quốc gia, trong đó sức mạnh quân sự có vai trò gì?**

A. Là yếu tố đặc trưng của sức mạnh quốc phòng.

B. Là yếu tố duy nhất của quốc phòng.

C. Không có vai trò.

D. Chỉ có ý nghĩa trong thời bình.

Câu 46 **Việc bảo vệ chủ quyền biển, đảo cần kết hợp những lĩnh vực nào?**

A. Chỉ lĩnh vực quân sự.

B. Chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học, giáo dục và quốc phòng, an ninh.

C. Chỉ lĩnh vực du lịch.

D. Chỉ lĩnh vực thương mại.

Câu 47 **Đâu là nội dung thể hiện tính toàn diện của nền quốc phòng toàn dân?**

A. Chỉ chú trọng xây dựng lực lượng quân sự.

B. Xây dựng quốc phòng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quân sự.

C. Chỉ tập trung vào vũ khí.

D. Chỉ xây dựng công trình phòng thủ.

Câu 48 **Mục đích của việc tuyên truyền, giáo dục nhân dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là gì?**

A. Nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác và trách nhiệm của nhân dân.

B. Chỉ cung cấp thông tin giải trí.

C. Thay thế hoạt động của cơ quan pháp luật.

D. Hạn chế người dân tham gia phong trào.

Câu 49 **Đâu là một phương pháp tuyên truyền, giáo dục quần chúng về bảo vệ an ninh Tổ quốc?**

A. Thông qua phương tiện thông tin đại chúng.

B. Thông qua sinh hoạt, hội họp của các tổ chức.

C. Sử dụng báo cáo viên, tuyên truyền viên.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 50 **Nền quốc phòng toàn dân có đặc trưng nào sau đây?**

A. Toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự cường.

B. Chỉ dựa vào viện trợ nước ngoài.

C. Chỉ do quân đội xây dựng.

D. Chỉ phục vụ mục tiêu kinh tế.

Câu 51 **Nội dung nào thể hiện mối quan hệ giữa kinh tế với quốc phòng, an ninh?**

A. Kinh tế tạo nguồn lực cho quốc phòng, an ninh; quốc phòng, an ninh tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế.

B. Kinh tế và quốc phòng hoàn toàn độc lập.

C. Quốc phòng không cần nguồn lực kinh tế.

D. Kinh tế chỉ phát triển khi không có quốc phòng.

Câu 52 **Trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc, sức mạnh của nhân dân có ý nghĩa như thế nào?**

A. Không cần thiết nếu có vũ khí hiện đại.

B. Là nền tảng quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp của đất nước.

C. Chỉ có ý nghĩa trong phát triển kinh tế.

D. Chỉ cần thiết ở khu vực nông thôn.

Câu 53 **Đâu là nội dung thể hiện trách nhiệm của công dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc?**

A. Chấp hành pháp luật và tham gia phòng ngừa, tố giác hành vi vi phạm pháp luật.

B. Bao che cho người vi phạm.

C. Tự ý xử lý các vụ việc vượt thẩm quyền.

D. Không quan tâm đến tình hình địa phương.

Câu 54 **Trong nghệ thuật đánh giặc của dân tộc Việt Nam, "mưu" chủ yếu được hiểu là gì?**

A. Dùng cách đánh khôn khéo để làm đối phương bị động, lúng túng.

B. Chỉ sử dụng sức mạnh vật chất.

C. Chỉ tập trung phòng thủ.

D. Tránh mọi hình thức chủ động.

Câu 55 **"Động vi binh, tĩnh vi dân" thể hiện quan điểm nào?**

A. Khi có chiến tranh và hòa bình đều chỉ làm nhiệm vụ quân sự.

B. Khi đất nước có chiến tranh thì làm nhiệm vụ chiến đấu; khi hòa bình thì tham gia xây dựng, phát triển đất nước.

C. Khi hòa bình thì không cần chuẩn bị quốc phòng.

D. Khi có chiến tranh thì chỉ tập trung sản xuất.

Câu 56 **Một trong những khó khăn của đối phương khi tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam là gì?**

A. Phải đối đầu với dân tộc có truyền thống yêu nước và kiên cường chống ngoại xâm.

B. Không gặp bất kỳ trở ngại nào.

C. Có sự ủng hộ tuyệt đối của toàn dân Việt Nam.

D. Không phải đối mặt với địa hình phức tạp.

Câu 57 **Nội dung nào thể hiện sự cần thiết phải xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh?**

A. Để đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

B. Để thay thế toàn bộ hoạt động kinh tế.

C. Để phục vụ mục tiêu mở rộng lãnh thổ.

D. Để không cần sự tham gia của nhân dân.

Câu 58 **Trong xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức biên chế các đơn vị bộ đội chủ lực cần hướng đến yêu cầu nào?**

A. Gọn, mạnh, cơ động và có sức chiến đấu cao.

B. Cồng kềnh, phân tán không theo nhiệm vụ.

C. Chỉ chú trọng số lượng quân nhân.

D. Không cần phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

Câu 59 **Mục đích của việc kết hợp quốc phòng với an ninh là gì?**

A. Tạo sức mạnh tổng hợp để bảo vệ Tổ quốc và giữ vững ổn định chính trị, xã hội.

B. Tách biệt nhiệm vụ quốc phòng với an ninh.

C. Chỉ phục vụ phát triển công nghiệp.

D. Thay thế nhiệm vụ phát triển kinh tế.

Câu 60 **Theo nội dung học tập, nền quốc phòng toàn dân mang tính chất nào?**

A. Toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự cường.

B. Chỉ mang tính quân sự.

C. Chỉ mang tính kinh tế.

D. Phụ thuộc hoàn toàn vào nước ngoài.

Câu 61 **Đâu là nội dung cần coi trọng trong giáo dục quốc phòng và an ninh?**

A. Giáo dục lòng yêu nước, trách nhiệm công dân đối với xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

B. Chỉ giáo dục kỹ năng giải trí.

C. Chỉ giáo dục kiến thức kinh tế.

D. Không cần giáo dục ý thức công dân.

Câu 62 **Trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, việc quy hoạch dân cư cần gắn với yếu tố nào?**

A. Phân vùng chiến lược về quốc phòng, an ninh.

B. Chỉ nhu cầu kinh doanh.

C. Chỉ hoạt động du lịch.

D. Chỉ diện tích đất ở.

Câu 63 **Theo nội dung học tập, việc xây dựng và bảo vệ biên giới thường xuyên được tiến hành trong điều kiện nào?**

A. Tình hình biên giới và an ninh, trật tự cơ bản bình thường, không có diễn biến đột xuất.

B. Khi xảy ra chiến tranh trên toàn quốc.

C. Khi có tình huống khẩn cấp nghiêm trọng.

D. Chỉ khi có thiên tai lớn.

Câu 64 **Khi tình hình an ninh, trật tự ở khu vực biên giới diễn biến phức tạp, cần thực hiện điều gì?**

A. Không cần thay đổi phương án bảo vệ.

B. Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ biên giới phù hợp với tình hình.

C. Ngừng mọi hoạt động quản lý biên giới.

D. Chỉ dựa vào người dân tự giải quyết.

Câu 65 **Đâu là mục tiêu của việc xây dựng tiềm lực kinh tế trong nền quốc phòng toàn dân?**

A. Tạo cơ sở vật chất và nguồn lực phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

B. Chỉ tăng số lượng doanh nghiệp tư nhân.

C. Chỉ phát triển hoạt động thương mại quốc tế.

D. Không liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ đất nước.

Câu 66 **Một trong những nội dung cơ bản của công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là gì?**

A. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự.

B. Hạn chế sự tham gia của nhân dân.

C. Chỉ tổ chức hoạt động trong lực lượng công an.

D. Không cần xây dựng kế hoạch.

Câu 67 **Trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo, hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế có vai trò gì?**

A. Góp phần tạo môi trường hòa bình, thuận lợi để phát triển và bảo vệ chủ quyền.

B. Thay thế hoàn toàn nhiệm vụ quốc phòng.

C. Làm mất đi quyền chủ quyền quốc gia.

D. Không có vai trò trong bảo vệ biển, đảo.

Câu 68 **Theo nội dung học tập, việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ nhằm mục đích gì?**

A. Xây dựng lực lượng vũ trang quần chúng rộng rãi, đáp ứng yêu cầu quốc phòng ở cơ sở.

B. Thay thế hoàn toàn quân đội chính quy.

C. Chỉ phục vụ hoạt động sản xuất.

D. Chỉ hoạt động ở khu vực thành thị.

Câu 69 **Theo quan điểm của Đảng, yếu tố nào có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc?**

A. Chỉ có vũ khí hiện đại.

B. Đường lối lãnh đạo đúng đắn và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

C. Chỉ có quân số đông.

D. Chỉ có sự hỗ trợ từ bên ngoài.

Câu 70 **Nội dung nào thể hiện tính tự chủ, tự lực, tự cường của nền quốc phòng toàn dân?**

A. Chủ động xây dựng sức mạnh quốc phòng bằng nguồn lực và khả năng của đất nước.

B. Phụ thuộc hoàn toàn vào sự hỗ trợ bên ngoài.

C. Không cần xây dựng lực lượng trong nước.

D. Chỉ dựa vào vũ khí nhập khẩu.

Câu 71 **Theo nội dung học tập, môn Giáo dục quốc phòng và an ninh trong chương trình đào tạo đại học có tính chất nào?**

A. Môn học tự chọn.

B. Môn học chính khóa, bắt buộc theo chương trình đào tạo.

C. Môn học ngoại khóa không cần đánh giá.

D. Môn học chỉ dành cho sinh viên ngành quân sự.

Câu 72 **Trong các yếu tố sau, yếu tố nào thể hiện sức mạnh vật chất của nền quốc phòng toàn dân?**

A. Tiềm lực kinh tế.

B. Tinh thần đoàn kết.

C. Lòng yêu nước.

D. Ý chí chính trị.

Câu 73 **Nội dung nào thể hiện sự gắn bó giữa quân đội và nhân dân?**

A. Quân đội chỉ hoạt động trong doanh trại.

B. Quân đội tham gia công tác dân vận, giúp nhân dân phát triển kinh tế và ổn định đời sống.

C. Quân đội không tham gia hoạt động xã hội.

D. Quân đội tách biệt với nhân dân.

Câu 74 **Mục tiêu quan trọng nhất của việc học tập GDQP-AN đối với sinh viên là gì?**

A. Chỉ để hoàn thành điều kiện thi tốt nghiệp.

B. Trang bị kiến thức quốc phòng, an ninh và nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc.

C. Chỉ để rèn luyện thể lực.

D. Chỉ để tìm hiểu lịch sử quân sự

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:
IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker
Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app